

Bản án số: 16/2019/HS-ST
Ngày 26 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐƠI, TỈNH CÀ MAU**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Ngọc Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Ông Nguyễn Văn Hiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Khuyên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thùy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 và ngày 26 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

Lê Bảo N, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Ấ 2, xã T V, thành phố C M, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoàng H, sinh năm 1968 và bà Đỗ Kim T, sinh năm 1974; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 13/5/2019 bị Ủy ban nhân dân xã T V, thành phố C M áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng về hành vi nghiện trái phép chất ma túy.

Ngày 07/3/2016, Lê Bảo N bị phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cà Mau xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong ngày 09/3/2016. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/6/2019 cho đến nay (bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 14/6/2019, tổ công tác của Đoàn Đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 4 – Bộ tư lệnh Cảnh sát biển cùng với Công an tỉnh Cà Mau và Công an xã T T trong lúc tuần tra phát hiện Trần Hoàng Q và Lê

Bảo N dừng đỗ xe tại khu vực ngã ba cầu H T 1 thuộc ấp T C, xã T T, huyện Đ D có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra hành chính đối với Q và N. Qua kiểm tra phát hiện Lê Bảo N đang cất giấu trong nếp gấp ống quần Jean bên trái đang mặc 02 bịch nilon, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn, trong suốt nghi là ma túy tổng hợp.

Qua làm việc Lê Bảo N thừa nhận các tinh thể dạng rắn, trong suốt bên trong 02 bịch nilon thu giữ trên người là ma túy, đồng thời Ngọc khai nhận nguồn gốc số ma túy trên. Do nghiện ma túy từ trước nên khoảng 15 giờ ngày 14/6/2019 Lê Bảo N gọi điện thoại liên hệ với đối tượng buôn bán ma túy (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy đá để sử dụng, cả hai thống nhất và tiến hành giao dịch tại khu vực ven đường Quốc lộ 1A, gần Ủy ban nhân dân xã T V, thành phố Cà Mau. Sau khi có được ma túy N trở về nhà thay đồ rồi cất giấu số ma túy trên vào nếp gấp ống quần jean bên trái đang mặc. Sau đó Ngọc điện thoại cho anh Trần Hoàng Q, là người chạy xe Honda khách, thuê chở xuống địa bàn xã T T, huyện Đ D để gặp người bạn tên K (chưa xác định được lai lịch, nhân thân) để cùng sử dụng ma túy. Khi Q và N đi đến khu vực Ngã ba cầu H T 1 (cầu treo) thuộc ấp T C, xã Tân Trung, huyện Đ D thì bị bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số 65 – GĐMT/PC09 ngày 16/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh S T kết luận các tinh thể rắn, trong suốt bên trong 02 bịch nilon thu giữ của Lê Bảo N như sau: Mẫu tinh thể được niêm phong là ma túy, có tổng khối lượng 1,4897gam, loại Methamphetamine.

- Vật chứng thu giữ:

+ 01 điện thoại OPPO, 02 sim điện thoại, sim 1 số: 0941094106 và sim 2 số: 0947970947.

+ 01 phong bì đã niêm phong, bên trong là 1,4114 gam tinh thể cơ quan giám định hoàn lại (Qua giám định xác định tinh thể này là Methamphetamine).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng thể hiện: trưa ngày 14/6/2019 bị cáo N đã liên hệ với đối tượng mua bán ma túy để mua 02 bịch ma túy tổng hợp với giá 1.500.000 đồng, sau khi mua được ma túy bị cáo về nhà thay đồ rồi cất giấu số ma túy trên vào nếp gấp ống quần jean bên trái đang mặc, bị cáo gọi xe ôm về địa bàn Đ D để cùng đối tượng K cùng sử dụng ma túy, khi đến khu vực cầu H T 1 thuộc ấp T C, xã T T, huyện Đ D thì bị bắt. Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Bảo N mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hình phạt bổ sung: phạt tiền bị cáo N từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

+ 1,4114 gam Methamphetamine sau khi giám định được hoàn lại.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại OPPO, 02 sim điện thoại, sim 1 số: 0941094106 và sim 2 số: 0947970947 của bị cáo Lê Bảo N dùng vào việc phạm tội.

Bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đầm Dơi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, đối chiếu với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cùng với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được và quá trình tranh tụng tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với diễn biến, hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập được.

Do nghiện ma túy từ trước nên vào trưa ngày 14/6/2019 bị cáo N đã liên hệ với đối tượng mua bán ma túy để mua 02 bịch ma túy tổng hợp với giá 1.500.000 đồng, sau khi mua được ma túy bị cáo về nhà thay đồ rồi cất giấu số ma túy trên vào nếp gấp ống quần jean bên trái đang mặc, bị cáo gọi xe ôm về địa bàn Đ D để cùng đối tượng K cùng sử dụng ma túy, khi đến khu vực cầu H T 1 thuộc ấp T C, xã T T, huyện Đ D thì bị bắt. Theo kết quả giám định bị cáo N tàng trữ trong người 1,4897gam ma túy loại Methamphetamine, nên Cáo trạng số: 19/CT-VKS ngày 15- 7- 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi truy tố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm thấy rằng:

Hành vi của bị cáo Lê Bảo N là rất nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo từng sử dụng ma túy nên bị cáo biết rất rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và gây ảnh hưởng đến gia đình và xã hội, nhưng không dừng ở đó, bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng và thực tế là bị bắt quả tang vào ngày 14/6/2019.

Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương. Xét về nhân thân của bị cáo, bị cáo có nhân thân xấu có 01 tiền sự về tội sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Việc đưa bị cáo Lê Bảo N ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và cần có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, do đó cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội có thời gian mới đảm bảo tính răn đe, trừng trị và cũng là để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 và điểm a khoản 2 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy:

+ 1,4114 gam Methamphetamine sau khi giám định được hoàn lại.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại OPPO, 02 sim điện thoại, sim 1 số: 0941094106 và sim 2 số: 0947970947 của bị cáo Lê Bảo N dùng vào việc phạm tội.

(Số vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D đang quản lý).

[6] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo N và đối tượng K do chưa xác định đượ lai lịch nhân thân nên Cơ quna điều tra tách ra điều tra làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Bảo N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Bảo N 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù; Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ (ngày 15 tháng 6 năm 2019).

Áp dụng: Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. phạt bổ sung bị cáo Lê Bảo N 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 và điểm a khoản 2 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy:

+ 1,4114 gam Methamphetamine sau khi giám định được hoàn lại.

+ tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại OPPO, 02 sim điện thoại, sim 1 số: 0941094106 và sim 2 số: 0947970947 của bị cáo Lê Bảo N dùng vào việc phạm tội.

(Số vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D đang quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Bảo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D;
- Công an huyện Đ D;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Đ D;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Hồ Ngọc Yến